

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

TÓM TẮT KIẾN THỨC LỊCH SỬ LỚP 11 VÀ LỚP 12

I/ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP:

* GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1858 ĐẾN 1918:

- Đầu thế kỷ XIX (Từ năm 1801 đến 1850) Việt Nam là một quốc gia độc lập có chủ quyền, nhưng chế độ phong kiến triều Nguyễn lâm vào khủng hoảng trầm trọng.
- Tháng 9/1858 liên quân Pháp – Tây Ban Nha đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. Sau 5 tháng Pháp không chiếm được Đà Nẵng, Tây Ban Nha rút khỏi cuộc chiến.
- Năm 1859 Pháp chuyển hướng tấn công vào Gia Định và sau đó lần lượt đánh chiếm các tỉnh Nam Kỳ. Nhân dân Nam kỳ tiếp tục kháng chiến chống Pháp.
- Năm 1873 Pháp đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất, triều đình nhà Nguyễn đã ký với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874 thừa nhận các tỉnh Nam Kỳ thuộc Pháp và đổi lại Pháp rút quân khỏi Bắc Kỳ.
- Năm 1882 Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai.
- Năm 1883 Pháp đánh chiếm kinh thành Huế.
- Triều đình nhà Nguyễn đã ký với Pháp Hiệp ước HácMăng-1883 và Hiệp ước Patonót-1884, với 2 bản Hiệp ước này thì Nhà nước phong kiến triều Nguyễn đầu hàng Pháp. Việt Nam là quốc gia nửa phong kiến (Triều Nguyễn quản lý 1 số vùng) – nửa thuộc địa (Nam kỳ là thuộc địa, Bắc kỳ thuộc bảo hộ). **Đến năm 1884, Pháp cơ bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.**
- Sau khi triều đình Nguyễn đầu hàng, các phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta vẫn tiếp tục nổ ra. Triều đình Nguyễn bị phân chia làm 2 phái: phái chủ chiến (đánh Pháp) và phái chủ hòa (theo Pháp).
- Năm 1885 bùng nổ phong trào Cần Vương (do phái chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết mượn lời vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương) kêu gọi Sĩ phu, Văn thân yêu nước đứng lên vì vua mà kháng chiến. **Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương như: Khởi nghĩa Bãi Sậy, Khởi nghĩa Ba Đình, Khởi nghĩa Hương Khê,...nhưng tất cả đều thất bại do chưa có đường lối, thiếu tổ chức và lãnh đạo.**
- Từ năm 1897, Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam. Với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, phương thức sản xuất TBCN từng bước du nhập vào nước ta, nhưng Pháp vẫn duy trì phương thức bóc lột phong kiến. Cuộc khai thác này đã **dẫn đến sự ra đời của giai cấp Công nhân Việt Nam.**
- Năm 1904, Phan Bội Châu thành lập Hội Duy Tân, chủ trương sử dụng bạo lực đánh Pháp, thành lập chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam. Tô chức phong trào Đông du, đưa thanh niên sang Nhật, nhưng bị thất bại, ông sang Trung Quốc ẩn náu.
- Năm 1906, Phan Châu Trinh đề ra xu hướng cải cách, mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ. Nhưng đến năm 1908 thì bị Pháp đàn áp, Phan Châu Trinh bị bắt.
- Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành (hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, sinh: 19/5/1890) ra đi Tìm đường cứu nước. Khác với thế hệ cha anh hướng về Trung Quốc và Nhật Bản, Người sang PHƯƠNG TÂY, đến nước Pháp để tìm hiểu.
- Năm 1912, tại Quảng Châu (Trung Quốc) Phan Bội Châu giải tán Hội Duy tân, thành lập Việt Nam Quang phục hội để đánh đuổi Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập Cộng hòa Dân quốc Việt Nam. Nhưng cũng bị thất bại và Ông bị bắt giam ở Trung Quốc.

- Năm 1914, **Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ** giữa 2 phe: phe Liên Minh (Đức, Áo-Hung, Italia) và phe Hiệp ước (Anh, Pháp, Nga). Trong giai đoạn từ 1914-1916 cả 2 phe ở vào thế cầm cự.
- Tháng 2/1917, ở nước Nga bùng nổ cuộc Cách mạng dân chủ tư sản. Kết quả: đã lật đổ chế độ phong kiến Nga hoàng, nhưng có 2 chính quyền song song tồn tại (Chính phủ Tư sản lâm thời và Xô viết của công nhân, binh lính), Chính phủ tư sản lâm thời vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Tháng 4/1917, Mĩ mới tham gia cuộc chiến tranh và đứng về phe Hiệp ước có lợi cho Anh, Pháp, Nga.
- Tháng 11/1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, nước Nga Xô viết ra đời, đây là nhà nước Xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới – **SỰ KIỆN NÀY CÓ ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN CÁCH MẠNG VIỆT NAM**. Sau đó nước Nga Xô viết rút khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Tháng 11/1918, **Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc** với thất bại hoàn toàn của phe liên minh Đức, Áo-Hung (Italia rút khỏi cuộc chiến năm 1915).

* **GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930:**

- Sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, **từ năm 1919, Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương**-Để bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra. Đầu tư vốn khai thác nhiều nhất vào: Nông nghiệp (chủ yếu là đồn điền cao su) và khai thác mỏ (mỏ than). Cuộc khai thác thuộc địa lần 2 đã dẫn đến sự ra đời của giai cấp Tư sản và Tiểu tư sản.
- Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước tư bản ký hòa ước tại Vécxai (1919) và Oasinhton (1921) để phân chia quyền lợi. Một trật tự thế giới mới được hình thành, đó là hệ thống Vécxai – Oasinhton. Hội Quốc Liên được thành lập nhằm duy trì trật tự thế giới mới.
- Năm 1919, **với tên mới là Nguyễn Ái Quốc**, Người đã gửi đến Hội nghị Vécxai bản yêu sách của Nhân dân An Nam để đòi các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng và tự quyết của dân tộc Việt Nam. Nhưng bản yêu sách không được chấp nhận, từ đó Người khẳng định: “Muốn giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”.
- Giữa năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản: Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê nin. Chính bản Luận cương của Lê nin **đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam**. Đến đây Người đã tìm thấy **CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC ĐÚNG ĐẮN CHO DÂN TỘC**. Đi theo con đường Cách mạng tháng 10 Nga.
- Trong thời gian ở Pháp từ tháng 12/1920 đến 1922: Nguyễn Ái Quốc đã tham dự Đại hội của Đảng Xã hội Pháp, thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- Năm 1923 sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân và dự Đại hội Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô năm 1924.
- Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) để trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lí luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc cho nhân dân Việt Nam.
- Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trụ sở tại Quảng Châu (TQ), hoạt động của Hội là mở các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng đưa về nước hoạt động (các lớp này do Người trực tiếp huấn luyện), Xuất bản báo Thanh niên làm cơ quan ngôn luận, tổ chức phong trào Vô sản hóa ở Việt Nam.
- Bên cạnh Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, ở Việt Nam còn xuất hiện thêm 2 tổ chức cách mạng nữa đó là: Tân Việt Cách mạng đảng (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927).
- Năm 1929, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên bị phân hóa thành 2 tổ chức Cộng sản, đó là: **Đông Dương Cộng sản đảng** – ra đời 6/1929 ở Bắc Kỳ và **An Nam Cộng sản đảng** – ra đời 8/1929 ở Nam Kỳ. Hạn chế là: 2 tổ chức này hoạt động riêng lẻ, tranh giành ảnh hưởng của nhau, làm cho cách mạng Việt Nam bị chia rẽ lớn.

- Tháng 1/1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập đại biểu của tổ chức Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng đến Hương Cảng (TQ) để họp Hội nghị hợp nhất đảng. Hội nghị đã thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, sau đó Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (ra đời từ tổ chức Tân Việt cách mạng đảng) cũng xin gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

---> NHƯ VẬY ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀO THÁNG 2/1930 ĐÃ CHẤM DỨT SỰ KHỦNG HOẢNG VỀ ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO, TỪ NAY CÁCH MẠNG VIỆT NAM CÓ 1 CHÍNH ĐẢNG VÔ SẢN LÃNH ĐẠO.

-Tháng 10/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

*** GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1935:** DIỄN RA PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

- Đảng đã lãnh đạo phong trào cách mạng 1930-1931 trong bối cảnh Pháp tiến hành khủng bố, đàn áp những người yêu nước. Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 là thành lập Chính quyền Xô Viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (gọi tắt là Xô Viết Nghệ Tĩnh).

*** GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1936 ĐẾN NĂM 1939:** NHIỆM VỤ LÀ ĐÒI DÂN CHỦ

Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt trong giai đoạn này là: Chống chế độ phản động thuộc địa; chống phát xít; chống chiến tranh; đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

*** GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945:** NHIỆM VỤ LÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

- Tháng 9/1939 Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ giữa 2 phe: Phát xít và đồng minh. Trong giai đoạn đầu ưu thế thuộc về phe phát xít (Đức, Nhật, Ý).

- Tháng 11/1939, với tình hình mới, Đảng đã CHUYỂN HƯỚNG từ nhiệm vụ Chống chế độ phản động thuộc địa; chống phát xít; chống chiến tranh; đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình SANG nhiệm vụ: ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC. ĐẶT NHIỆM VỤ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC LÊN HÀNG ĐẦU.

- Nước Pháp cũng bị Đức chiếm đóng. Vì vậy tháng 9/1940 quân Nhật vào miền Bắc Việt Nam, quân Pháp ở Việt Nam đầu hàng Nhật, nhưng Nhật vẫn giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để phục vụ cho chúng. Nhân dân ta chịu 2 tầng áp bức của Pháp và Nhật.

- Năm 1941, Mĩ nhảy vào Chiến tranh thế giới 2 và đứng về phe đồng minh. Từ cuối năm 1942 đến đầu năm 1945 phe đồng minh chuyển sang phản công, phe phát xít thất bại liên tiếp. Phát xít Italia (Ý) sụp đổ năm 1943.

- Tháng 2/1945, phe phát xít đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Hội nghị IANTA diễn ra khi chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, với sự tham dự của 3 cường quốc: Liên Xô, Mĩ, Anh để thiết lập trật tự thế giới mới sau chiến tranh: Hội nghị Ianta đã đưa ra 3 quyết định quan trọng, đó là: Tiêu diệt tận gốc phát xít, thành lập Liên hợp quốc, thỏa thuận việc đóng quân và phân chia ảnh hưởng. Một trật tự thế giới mới hình thành đó là: TRẬT TỰ HAI CỰC IANTA (gọi là 2 cực là vì: Một cực TBCN do Mĩ đứng đầu, một cực XHCN do Liên Xô đứng đầu)

- Tháng 3/1945, Khi phe phát xít bị yếu thế, Nhật nhận thấy để Pháp ở Đông Dương rất nguy hiểm với chúng vì Nhật không còn mạnh như trước để khống chế Pháp, nên Nhật ra tay trước. Ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp, đuổi Pháp khỏi Đông Dương. Vì vậy đến lúc này kẻ thù trước mắt của Nhân dân ta là: Phát xít Nhật. Nhật đảo chính Pháp đã tạo nên thời cơ để Đảng lãnh đạo chuẩn bị khởi nghĩa, nhưng nhận định: điều kiện Tổng khởi nghĩa chưa chín mùi, ta chờ Nhật đầu hàng quân đồng minh mới Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

- Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng phe đồng minh, Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc ở châu Âu (Chỉ còn phát xít Nhật ở châu Á).

- Ngày 6 và 9/8/1945 Mĩ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Hirôshima và Nagasaki.

- Ngày 15/8/1945, Nhật tuyên bố đầu hàng quân đồng minh không điều kiện, thời cơ NGÀN NĂM CÓ MỘT để Nhân dân ta tiến hành Tổng khởi nghĩa đã đến. Ta phải tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền nhanh chóng, vì thời cơ “Ngàn năm có một” bắt đầu KHI NHẬT ĐẦU HÀNG sẽ KẾT THÚC khi quân đồng minh kéo vào nước ta để giải giáp quân Nhật.

- Đảng lãnh đạo Nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám đánh đuổi phát xít Nhật giành thắng lợi nhanh chóng. Bên cạnh đó, ngày 30/8/1945 vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VIỆT NAM chấm dứt.

- Ngày 2/9/1945, Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA.

* GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1945 ĐẾN 1954: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP LẦN 2

- Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 nước ta có nhiều khó khăn, đó là: Một là Giặc ngoại xâm: quân đồng minh kéo vào nước ta, với danh nghĩa làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật, nhưng thực chất là lật đổ chính quyền cách mạng nước ta. Ở miền Bắc: có quân Trung Hoa Dân quốc (Tướng Giới Thạch), ở miền Nam có quân Anh và quân Pháp (Kẻ thù nguy hiểm nhất là Pháp - vì có dã tâm xâm lược nước ta lần nữa); Hai là Chính quyền non trẻ, lực lượng vũ trang-quân đội non yếu; Ba là nạn đói; Bốn là nạn dốt; Năm là tài chính trống rỗng. Nguy hiểm nhất là giặc Ngoại xâm. Chính phủ đã ban hành nhiều biện pháp để giải quyết những khó khăn đó là: Tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; Tổ chức quyên góp gạo, nhường cơm sẻ áo và tăng gia sản xuất để giải quyết nạn đói; Lập Nha bình dân học vụ để giải quyết giặc dốt; phát động Quỹ độc lập, tuần lễ vàng để giải quyết khó khăn về tài chính.

- Ngày 23/9/1945, Pháp đánh trụ sở Ủy Ban Nhân dân Nan Bộ (Sài Gòn), mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai.

- Chủ trương của Đảng đề ra từ sau ngày 2/9/1945 là: ĐÁNH PHÁP ở miền Nam, HÒA HOÃN với quân Trung Hoa dân quốc ở miền Bắc, để tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng 1 lúc.

- Ngày 28/2/1946, Pháp và Trung Hoa Dân quốc ký với nhau Hiệp ước Hoa-Pháp, với Hiệp ước này buộc ta phải chọn 1 trong 2 con đường: 1 là đánh Pháp không cho ra Bắc, 2 là hòa với Pháp để Pháp ra Bắc thay thế chỗ quân Trung Hoa Dân quốc. Ta chọn “Hòa để tiến” nên ngày 6/3/1946, Chính phủ ta kí với Pháp Hiệp định sơ bộ, với Hiệp định Sơ bộ thì quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Trung Hoa Dân quốc. Ta tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù cùng 1 lúc vì quân Trung Hoa Dân quốc rút về nước, nhưng nguy hiểm nhất là Pháp đã đóng quân ở miền Bắc, **một cuộc chiến giữa Ta và Pháp sẽ diễn ra là Không thể tránh khỏi**, nhưng ta cần kéo dài thời gian để chuẩn bị và Chính phủ ta kí thêm bản Tạm ước ngày 14/9/1946 với Pháp.

- Đến ngày 18/12/1946, Pháp gửi Tội hậu thư, yêu cầu Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội cho chúng. Nền độc lập dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng nên ta không thể dùng biện pháp hòa bình được nữa.

- Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng là: Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

- Cuộc chiến đấu ở Hà Nội và các đô thị phía Bắc diễn ra suốt 2 tháng, đã giam chân Pháp trong thành phố một thời gian, để cho Cơ quan Đảng, Chính phủ, Mặt trận, các đoàn thể,... chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc an toàn (Căn cứ địa Việt Bắc gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Giang). Như vậy Pháp chiếm được Hà Nội và các tỉnh ở Đồng Bằng Bắc bộ. Ta tiếp tục cuộc kháng chiến lâu dài với Pháp.

- Năm 1947, Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, để nhanh chóng Kết thúc chiến tranh. Sau hơn 2 tháng chiến đấu, Pháp phải rút quân khỏi

Việt Bắc, kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh bị thất bại chuyển sang đánh lâu dài. Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn, bộ đội của ta trưởng thành.

- **Trên Thế giới:** Năm 1947, Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman (Học thuyết Truman) ĐÃ KHỞI ĐẦU cuộc **CHIẾN TRANH LẠNH** chống Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu. (Mĩ và các nước Tây Âu thực hiện kế hoạch Mácsan và thành lập Tổ chức quân sự Bắc Đại Tây Dương-NaTo để chống Liên Xô và Đông Âu; ngược lại Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế SEW và Tổ chức quân sự Vácava để phòng thủ). Như vậy Cục diện 2 cực, 2 phe được thiết lập - Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

- Năm 1949, được sự viện trợ của Mĩ, Pháp đề ra Kế hoạch ROVE nhằm bao vây, cô lập Việt Bắc, chuẩn bị tấn công Việt Bắc lần 2 để tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, nhanh chóng Kết thúc chiến tranh.

- Đầu năm 1950, Liên Xô và các nước XHCN công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.

- Khi Pháp thực hiện kế hoạch Rove nhằm bao vây, cô lập Việt Bắc. Vì vậy, **tháng 9/1950 ta mở Chiến dịch Biên giới** để phá thế bao vây (phá kế hoạch Rove), khai thông đường liên lạc với các nước XHCN, củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Chiến dịch Biên giới thắng lợi, ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

- Cuối năm 1950, Pháp lại đề ra kế hoạch ĐờlátđơTátXinhi nhằm kết thúc nhanh chiến tranh.

- Tháng 2/1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp. Đại hội quyết định thành lập ở Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng riêng (Không còn tên gọi Đảng Cộng sản Đông Dương nữa). Ở Việt Nam, đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM. Đây là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

- Năm 1953, Pháp đề ra kế hoạch NaVa, nhằm giành thắng lợi quyết định để Kết thúc chiến tranh trong danh dự. Điểm mạnh của kế hoạch Nava là tập trung quân cơ động ở Đòng bằng Bắc Bộ lên đến 44 tiểu đoàn.

- Để phá kế hoạch Nava, ta mở cuộc Tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 để đánh nhiều nơi, buộc Pháp phải phân tán quân thành 5 nơi - không tập trung quân được, kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản. Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, một pháo đài bất khả xâm phạm. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến giữa Ta và Pháp.

- Năm 1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Đến ngày 7/5/1954 ta giành thắng lợi hoàn toàn. Với chiến thắng Điện Biên Phủ buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của 3 Việt Nam, Lào, Campuchia.

- **Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là mốc đánh dấu: Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.**

2/ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ TỪ NĂM 1954 ĐẾN 1975.

*** GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1954 ĐẾN 1960:**

- **Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 như sau: Đất nước bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị xã hội khác nhau.**

+ **Miền Bắc:** Hoàn toàn giải phóng, đi lên xây dựng CNXH.

+ **Miền Nam:** Chưa được giải phóng. Mĩ thay thế Pháp dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm làm Tổng thống (Chính quyền Sài Gòn). Mĩ âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, Mĩ biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, là căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương và Đông Nam Á. Vì vậy nhân dân miền Nam phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thống nhất đất nước.

-Trong những năm 1957-1959, chính quyền Mĩ-Diệm chém giết cán bộ, đảng viên, làm cho cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn, tổn thất. Vì vậy Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1/1959) quyết định Đẩy nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực đánh đổ chính quyền Mĩ-Diệm. Ngày 17/1/1960, phong trào Đồng Khởi nổ ra ở huyện Mộ Cày-tỉnh Bến Tre, sau đó lan ra toàn tỉnh Bến Tre và Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Trung Bộ. Phong trào Đồng Khởi đã đánh dấu Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

- Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu lần thứ 3 của Đảng họp ở miền Bắc, đề ra nhiệm vụ cho cách mạng cả nước và từng miền: miền Bắc có vai trò Quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước, miền Nam có vai trò Quyết định trực tiếp sự nghiệp giải phóng miền Nam.

* GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1961 ĐẾN 1965:

- Mĩ thực hiện chiến lược **Chiến tranh đặc biệt** ở miền Nam: Tăng nhanh viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn, sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu. Âm mưu dùng Người Việt đánh người Việt. Tiến hành dồn dân lập Ấp Chiến lược, sử dụng chiến thuật Trục thăng vận và Thiết xa vận. Quân ta giành thắng lợi mở đầu ở trận Ấp Bắc-1963 (Mĩ Tho), sau đó giành thắng lợi ở Bình Giã (Bà Rịa), An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài làm cho Chiến tranh đặc biệt bị phá sản hoàn toàn.

* GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1965 ĐẾN 1968:

Mĩ thực hiện chiến lược **Chiến tranh cục bộ** ở miền Nam: Đưa quân Mĩ và quân Đồng minh của Mĩ vào nước ta để chiến đấu, cộng thêm quân đội Sài Gòn đã tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực. Mở cuộc hành quân TÌM DIỆT và BÌNH ĐỊNH, nhằm giành thế chủ động trên chiến trường. Quân dân ta đã giành thắng lợi mở đầu ở trận VẠN TƯỜNG (Quảng Ngãi), Núi Thành (Quảng Nam); đặc biệt ta mở Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “Phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược-tức là thừa nhận sự thất bại của Chiến tranh cục bộ, chấm dứt Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, chấp nhận đến đàm phán với ta ở Pari.

* GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1969 ĐẾN 1973:

- Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, đó là tổn thất to lớn với dân tộc và cách mạng nước ta.

- Từ năm 1969-1973, Mĩ thực hiện chiến lược **Việt Nam hóa chiến tranh và Đông Dương hóa chiến tranh**: Rút quân Mĩ và quân đồng minh về nước, tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn; quay trở lại thực hiện âm mưu dùng người Việt đánh người Việt. Quân đội Sài Gòn sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương-dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương. Sử dụng thủ đoạn ngoại giao: thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô để cô lập cách mạng Việt Nam. Quân ta mở cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, đã chọc thủng 3 phòng tuyến của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ; đã giáng đòn nặng nề vào chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của Việt Nam hóa chiến tranh.

-Trong 12 ngày đêm (từ 18/12 đến 29/12/1972), quân dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, đánh bại cuộc ném bom phá hoại miền Bắc lần 2 của Mĩ. Buộc Mĩ phải Kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973). Với Hiệp định Pari ta đã đánh cho Mĩ rút (rút về nước), nhưng vẫn còn Chính quyền Sài Gòn.

* GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1973 ĐẾN 1975:

- Tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 của Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ: Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiếp tục con đường bạo lực cách mạng, đấu tranh trên cả 3 mặt trận: Chính trị, quân sự, ngoại giao.

- Đầu năm 1975, Bộ Chính trị đề ra Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 diễn ra qua 3 chiến dịch: mở đầu là Chiến dịch Tây Nguyên, sau đó là Chiến

dịch Huế-Đà Nẵng và kết thúc bằng chiến dịch Hồ chí Minh toàn thắng, đã giải phóng hoàn toàn miền Nam-thống nhất đất nước.KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ.

*** GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1975 ĐẾN 1985:** Đây là giai đoạn Xây dựng CNXH và Bảo vệ Tổ quốc.

- Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Việt Nam đã thống nhất VỀ LÃNH THỔ, nhưng mỗi miền tồn tại hình thức TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC KHÁC NHAU, vì vậy Hội nghị lần thứ 24 của Đảng (9/1975) đề ra nhiệm vụ Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Kỳ họp thứ nhất Quốc Hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất đã đưa ra quyết định: Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2-7-1976), Quốc Kì, Quốc Ca, Quốc Huy, thành phố Sài Gòn-Gia Định đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

-Từ năm 1975-1979, nhân dân ta thực hiện nhiệm vụ: Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, đó là: Bảo vệ biên giới Tây Nam chống Khơmeđỏ xâm chiếm và Bảo vệ biên giới phía Bắc chống quân Trung Quốc sang xâm lược. Đến tháng 3/1979, quân Trung Quốc rút khỏi 6 tỉnh phía Bắc nước ta.

*** GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1986 ĐẾN 2000:**

- Tháng 12/1986, Đảng đề ra Đường lối Đổi mới đất nước: Đổi mới toàn diện và đồng bộ, trên các lĩnh vực: Kinh tế, Chính trị, Văn hóa-tư tưởng. Trong đó Đổi mới kinh tế là Trọng tâm.

- Trên thế giới: tháng 12/1989, Liên Xô và Mĩ tuyên bố Chấm dứt Chiến tranh lạnh (từ 1947-1989). Ngày 25/12/1991, chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ sau 74 năm tồn tại, đã tác động rất lớn đến chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam lúc bấy giờ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ta vẫn giữ vững chế độ đến ngày nay.

---HẾT---